TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2023
"V/v: Ly hôn, tranh cấp về con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1990, có mặt

Nơi ĐKHKTT: Thôn Ph, xã L, huyện S, tỉnh V, có mặt.

Nơi ở hiện nay: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh V.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1989, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã L, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03/8/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Triệu Thị H trình bày:

Chị và anh Lê Văn H kết hôn với nhau ngày 01 tháng 3 năm 2013, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã L, huyện S, tỉnh V.

Sau khi kết hôn, chị về gia đình anh H làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng được một thời gian chị đi làm công ty và ở nhà ông bà ngoại. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về vấn đề kinh tế, do chị ở nhà không có thu nhập thường xuyên nên hay xảy ra cãi nhau, vợ chồng có xảy ra đánh cãi chửi nhau. Trong 10 năm chung sống cùng nhau, anh H 03 lần đánh chị. Trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, anh H có quan hệ ngoài luồng với người khác. Mâu thuẫn gần đây nhất vào tháng 06/2023, anh H nghi ngờ chị, không tin tưởng chị, nên anh H đã đánh chị tím tay và mặt. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên gia đình có hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng chung sống cùng nhau nhưng không tin tưởng nhau, nghi ngờ nhau, gây áp lực cho nhau trong cuộc sống, không chia sẻ được cho nhau trong cuộc sống, chị đề nghị xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung: cháu Lê Xuân A, sinh ngày 29/7/2014, hiện cháu đang ở cùng anh Hòa và cháu Lê Anh Th, sinh ngày 05/02/2019, hiện cháu đang ở cùng chị H. Nếu ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh Th, còn cháu Xuân A để anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai ngày 16/8/2023 anh trình bày: Anh xác nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Trong quá trình vợ chồng chung sống cùng nhau, anh có 03 lần đánh chị H, anh cũng có cảm nắng với người khác. Mâu thuẫn gần đây nhất như chị H trình bày, do anh nghi ngờ chị H nhắn tin với người đàn ông khác, anh bảo chị H cho anh xem nhưng chị H không cho xem nên anh đã đánh chị H. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con.

Về con chung: Anh cũng xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Anh Th, còn anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Xuân A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn: mâu thuẫn giữa chị Hà và anh Hòa đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh H. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của đương sự để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Anh Th, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Xuân A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Về án phí: chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Triệu Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Bị đơn là anh Lê Văn H có địa chỉ tại thôn Ph, xã L, huyện S, tỉnh V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Triệu Thị H và anh Lê Văn H là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Cả chị H và anh H đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng không tin tưởng, nghi ngờ lẫn nhau

nhau nên từ đó dẫn đến việc đánh cãi chửi nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đều thừa nhận có việc đánh chị H. Hiện nay vợ chồng sống đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ.

Xét đề nghị của chị H Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh H đã nhiều lần đánh chị H, vợ chồng không tin tưởng nghi ngờ lẫn nhau. Do vậy đề nghị của chị H xin ly hôn anh Hòa là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Con chung: Chị H và anh H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung: cháu Lê Xuân A, sinh ngày 29/7/2014, hiện cháu đang ở cùng anh H và cháu Lê Anh Th, sinh ngày 05/02/2019, hiện cháu đang ở cùng chị H. Xét nguyện vọng của hai bên Hội đồng xét xử thấy rằng: chị H và anh H đều thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Anh Th, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Xuân A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét thấy, việc thỏa thuận về con chung của chị H và anh H là hoàn toàn tự nguyện và để tránh xáo trộn cuộc sống của các cháu nên được chấp nhận.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Triệu Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Triệu Thị H được ly hôn anh Lê Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Triệu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu Lê Anh Th, sinh ngày 05/02/2019 (Hiện cháu đang ở cùng chị Hà); giao cho anh Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Xuân A, sinh ngày 29/7/2014 (Hiện cháu đang ở cùng anh Hòa); hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau; Sau khi ly hôn, người không trực tiếp

nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0000873 ngày 03/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S. Chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS S;
- UBND xã L
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu
Ngô Thị Minh Hiệp